**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Thời gian (t1)** ; Tiết: 138

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* HS tính được thời gian của một chuyển động.
* Vận dụng cách tính thời gian để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bộ đồ dùng học số, thẻ từ, bảng cho nội dung bài học. HS: Bộ đồ dùng học số.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I.Hoạt động mở đầu. 5’**  – GV cho HS tìm hiểu phần Khởi động.  GV giới thiệu bài. | HS tìm hiểu phần Khởi động HS thảo luận nội dung các bóng nói. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới . 20’**  **Cách tính thời gian**  **Ví dụ:** Một người đi bộ với vận tốc 4 km/giờ. Hỏi người đó đi hết quãng đường 12 km trong thời gian bao lâu?   * Tìm hiểu bài.   + Cái đã cho?  + Cái phải tìm?   * Thảo luận cách tìm thời gian.   + Vận tốc 4 km/giờ cho biết gì?  + Tìm thời gian đi 12 km dựa vào đâu?  + Viết phép tính tìm thời gian.   * GV nhận xét và kết luận hướng giải quyết:   + Đi 4 km trong 1 giờ;  + Đi 12 km trong 12 : 4 = 3 (giờ)  Đây chính là thời gian đi trên quãng đường dài 12 km.   * GV: Hãy suy nghĩ và nêu cách tính thời gian của chuyển động khi biết quãng đường và vận tốc. * GV viết trên bảng lớp và gọi vài HS nêu lại cách tìm:   *Muốn tính thời gian, ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.*   * GV nêu: Nếu gọi t là thời gian, v là vận tốc, s là quãng đường.   + Đơn vị vận tốc là km/giờ  Đơn vị quãng đường là gì?  Khi đó, đơn vị thời gian là gì?  + Đơn vị vận tốc là m/giây  Đơn vị quãng đường là gì?  Khi đó, đơn vị thời gian là gì?  **Bài toán:** Một người chạy với vận tốc 15 km/giờ được quãng đường dài 12 km. Tính thời gian chạy của người đó.   * GV hệ thống cách làm.   + Hãy nêu tên của từng đại lượng trong phép tính. | * HS thực hiện theo nhóm.   + Vận tốc, quãng đường.  + Thời gian đi.   * Thảo luận cách tìm thời gian.   + 1 giờ đi được 4 km.  + Dựa vào: quãng đường và vận tốc  + 12 : 4 = 3 (giờ)   * HS lặp lại.   -HS nêu công thức:  t = s : v   * HS sử dụng bảng con, viết các đơn vị đo theo yêu cầu của GV.   ki-lô-mét  giờ  mét  giây   * HS đọc đề, thảo luận nhóm đôi.   + Áp dụng công thức t = s : v  + Đơn vị đo thời gian ở bài này là gì?   * HS viết phép tính vào bảng con:   12 : 15 = 0,8 (giờ).  + s = 12 km v = 15 km/giờ t = 0,8 giờ  + HS giải thích về số đo 0,8 giờ (thông thường, ta không nói 0,8 giờ mà sẽ đổi ra phút). |
| – Sửa bài. | Bài giải  12 : 15 = 0,8 (giờ)  0,8 giờ = 48 phút  Thời gian chạy của người đó là 48 phút. |
| **HĐ Luyện tập – Thực hành. 10’**  *Thực hành*  **Bài 1:**  – Khi sửa bài, GV nêu từng câu, HS trả lời. | * HS **đọc** yêu cầu. * HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   a) giờ b) giây |
| **Bài 2:** | * HS **đọc** yêu cầu. * HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
|  |  |
| – Sửa bài, HS **nêu** kết quả, GV khuyến khích HS **giải thích** cách làm. | – HS **giải thích** cách làm. Ví dụ: t = s : v  60 : 15 = 4 (giờ)  … |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….